

Phụ lục I
KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2021 THEO CHUẨN NGHÈO TIẾP CẬN ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

TH-HN-HCN-01

STT	Đơn vị	Tổng số hộ dân		Kết quả rà soát			
		Số hộ	Nhân khẩu	Tổng số hộ nghèo		Tổng số hộ cận nghèo	
				Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ
A	B	1	2	3	4=3/1	5	6=5/1
1	Huyện Hải Hậu	96.878	301.227	578	0.60	5.615	5.80
2	Huyện Giao Thủy	66.779	219.987	512	0.77	4.257	6.37
3	Huyện Xuân Trường	60.738	206.842	321	0.53	2.243	3.69
4	Huyện Trực Ninh	66.581	216.923	216	0.32	1.540	2.31
5	Huyện Nam Trực	61.608	198.677	435	0.71	2.842	4.61
6	Huyện Nghĩa Hưng	61.508	196.401	317	0.52	4.173	6.78
7	Huyện Ý Yên	79.497	271.015	690	0.87	3.531	4.44
8	Huyện Vụ Bản	44.983	154.448	412	0.92	1.216	2.70
9	Huyện Mỹ Lộc	25.231	82.249	42	0.17	144	0.57
10	TP Nam Định	72.373	246.071	891	1.23	1.216	1.68
Tổng cộng		636.176	2.093.840	4.414	0.69	26.777	4.21